# Tìm phần kia



Tên bé: ..... Ngày: .....

**Bố mẹ đọc trước:**

- Biết cả nhóm và một phần thì tìm được phần kia bằng phép trừ: có 7 quả, 3 quả có chấm, vậy 7 − 3 = 4 quả không có chấm.
- Lấy tay che phần đã biết rồi đếm những vật còn thấy: đó là phần kia.
- Cả nhóm luôn viết đầu tiên, phần đã biết viết sau dấu trừ.

## 1 Bố mẹ đọc bài, con viết phép trừ.

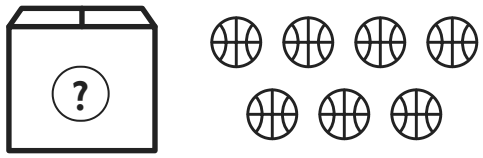
**Bố mẹ đọc:** Có 6 quả táo, trong đó có 2 quả có chấm. Có mấy quả táo không có chấm?



□ − □ = □

**Có □ quả táo không có chấm.**

**Bố mẹ đọc:** Có tất cả 8 quả bóng. Ngoài hộp có 7 quả. Trong hộp có mấy quả?

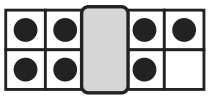



□ − □ = □

**Trong hộp có □ quả bóng.**

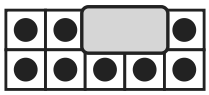
## 2 Dưới tấm thẻ có mấy chấm?

Đếm chấm con thấy, rồi viết phép trừ để tìm số chấm dưới thẻ.



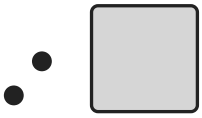
Có tất cả **9** chấm.

**9 − □ = □**



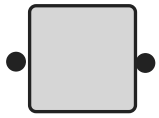
Có tất cả **10** chấm.

**10 − □ = □**



Có tất cả **9** chấm.

**9 − □ = □**



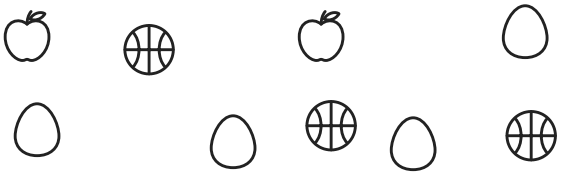
Có tất cả **4** chấm.

**4 − □ = □**

## 3 Che từng loại quả, viết phép trừ.

Mỗi phép trừ che một loại khác nhau.

**Bố mẹ đọc:** Có 9 quả: quả bóng, quả táo và quả trứng. Lấy tay che các quả bóng, đếm số quả còn lại. Rồi che từng loại khác.



**9 − □ = □**

**9 − □ = □**

**9 − □ = □**

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

## ① Bố mẹ đọc bài, con viết phép trừ.

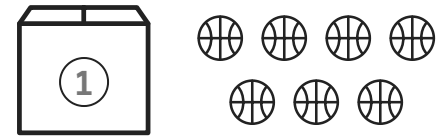
**Bố mẹ đọc:** Có 6 quả táo, trong đó có 2 quả có chấm. Có mấy quả táo không có chấm?



6 − 2 = 4

Có 4 quả táo không có chấm.

**Bố mẹ đọc:** Có tất cả 8 quả bóng. Ngoài hộp có 7 quả. Trong hộp có mấy quả?

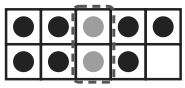



8 − 7 = 1

Trong hộp có 1 quả bóng.

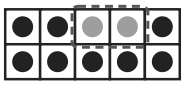
**Khi con làm sai:** Lấy bàn tay che phần đã biết, cho con đếm những vật còn thấy. Rồi vẽ sơ đồ tách gộp và chỉ từng số đi xuống phép trừ: cả nhóm trước, phần đã biết sau.

## ② Dưới tấm thẻ có mấy chấm?



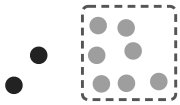
Có tất cả **9** chấm.

9 − 7 = 2



Có tất cả **10** chấm.

10 − 8 = 2



Có tất cả **9** chấm.

9 − 2 = 7



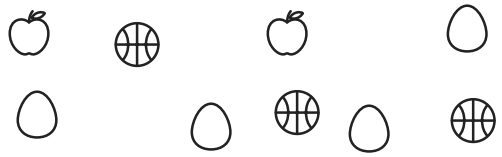
Có tất cả **4** chấm.

4 − 2 = 2

**Khi con làm sai:** Xếp đủ số hạt hay nắp chai theo hình, lấy một mẩu giấy che đúng chỗ tấm thẻ, rồi nhấc giấy lên chậm cho con đếm các hạt bên dưới. Sau đó đếm hết từ đầu để thấy hai phần gộp lại đủ số đã cho.

## ③ Che từng loại quả, viết phép trừ.

**Bố mẹ đọc:** Có 9 quả: quả bóng, quả táo và quả trứng. Lấy tay che các quả bóng, đếm số quả còn lại. Rồi che từng loại khác.



9 − 3 = 6

9 − 2 = 7

9 − 4 = 5

**Khi con làm sai:** Để tay bố mẹ che loại quả đã đếm trên hình, cho con đếm những quả còn thấy. Che xong một loại thì chuyển sang loại khác. Con viết các phép trừ theo thứ tự nào cũng được.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.